ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÁC DANH SÁCH SINH VIÊN

(kèm theo thông báo số: /ĐT ngày tháng 03 năm 2024 của Trường Đại học Công nghệ)

3. Danh sách 3: Các sinh viên bị nhắc nhở vì kết quả học tập chưa tốt

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp
1	20021267	Hà Tiến Thành	19/08/2002	K65AE
2	22027111	Đỗ Văn Đại	27/05/2004	K67AE
3	22027119	Lê Quang Hậu	29/06/2004	K67AE
4	22027117	Dương Vũ Hoàn	25/06/2004	K67AE
5	22027169	Hà Gia Khánh	13/08/2004	K67AE
6	22027146	Trần Văn Minh Khoa	14/10/2004	K67AE
7	22027130	Nguyễn Khôi	29/09/2004	K67AE
8	22027102	Phạm Anh Kiệt	18/10/2004	K67AE
9	22027112	Nguyễn Tuệ Minh	12/06/2004	K67AE
10	22027126	Vũ Quang Minh	30/11/2004	K67AE
11	22027143	Phạm Lê Ngọc Phi	20/02/2004	K67AE
12	22027131	Nguyễn Xuân Thơi	04/01/2004	K67AE
13	22027103	Nguyễn Thế Trị	28/06/2004	K67AE
14	22027173	Dương Anh Tuấn	28/11/2004	K67AE
15	22027125	Trần Thanh Tùng	13/11/2004	K67AE
16	20020520	Nguyễn Thành Đạt	18/10/2002	K65AG
17	20020253	Lê Anh Đức	12/09/2002	K65AG
18	20020549	Võ Minh Nhật	13/06/2002	K65AG
19	21020849	Bùi Gia Tân	16/01/2001	K66AG
20	21020857	Đỗ Việt Trung	16/07/2003	K66AG
21	21020860	Nguyễn Quang Tùng	23/02/2003	K66AG
22	22020134	Phạm Văn Hùng	23/11/2004	K67AG
23	23020184	Nguyễn Quang Bảo	02/06/2005	K68AG
24	23020211	Nguyễn Nam Phúc	28/11/2004	K68AG
25	23020226	Đỗ Danh Thái	05/08/2005	K68AG
26	23020223	Vũ Anh Tú	19/04/2005	K68AG
27	20020608	Lê Công Trình	01/05/2002	K65AT
28	20020615	Phạm Sỹ Tuấn	05/12/2002	K65AT
29	22021556	Nguyễn Văn Đại	16/09/2004	K67AT
30	22021575	Nguyễn Minh Khoa	20/01/2004	K67AT
31	20021110	Nguyễn Thành Đạt	06/02/2002	K65MCLC1
32	20021174	Bùi Tá Phong	11/11/2002	K65MCLC2
33	20021156	Hồ Sỹ Lộc	03/11/2002	K65MCLC3
34	20021169	Bùi Trọng Đức Nghĩa	05/09/2002	K65MCLC3
35	20020243	Ngô Ngọc Quang	05/10/2002	K65MCLC3
36	20020244	Trần Đức Thắng	07/12/2002	K65MCLC3
37	20021211	Trần Quốc Việt	14/10/2002	K65MCLC3
38	21021281	Nguyễn Việt Đan	04/03/2003	K66MCLC1
39	21021350	Nguyễn Kiều Phong	10/01/2003	K66MCLC2
40	21021360	Bùi Công Sơn	07/02/2003	K66MCLC2
41	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	02/12/2003	K66MCLC3
42	22026160	Nguyễn Đức Duy	14/08/2004	K67MCLC
43	22026164	Đinh Nhật Dương	21/11/2004	K67MCLC

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp
44	22026204	Phạm Trọng Hùng	08/08/2004	K67MCLC
45	22026182	Bùi Văn Hưng	18/01/2004	K67MCLC
46	20020893	Phan Song Hào	21/03/2001	K65H
47	21021103	Trần Thành Long	19/05/2002	K66H
48	22024169	Đặng Bá Kiên	25/08/2004	K67H
49	22024170	Lê Trọng Phú	27/01/2004	K67H
50	20021295	Trần Đức Anh	10/09/2002	K65CACLC1
51	20020283	Nguyễn Đức Cường	30/04/2002	K65CACLC1
52	20020152	Đoàn Minh Quân	17/04/2002	K65CACLC1
53	20020308	Vũ Minh Quang	29/08/2002	K65CACLC1
54	20020310	Nguyễn Duy Quý	08/05/2002	K65CACLC1
55	20020148	Lê Đình Nghĩa	01/05/2002	K65CACLC2
56	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	07/02/2002	K65CACLC3
57	20020356	Lê Hoàng Đại Dương	25/11/1999	K65CACLC3
58	20021357	Vũ Đức Hiếu	04/05/2002	K65CACLC3
59	21020616	Đỗ Ánh Dương	19/07/2003	K66CACLC1
60	21021503	Nguyễn Phan Hùng	27/07/2003	K66CACLC2
61	21021518	Nguyễn Công Tuấn Minh	12/12/2003	K66CACLC2
62	21020608	Lê Trọng Bảo	26/01/2003	K66CACLC3
63	21021524	Hà Quang Nhuệ	05/12/2003	K66CACLC3
64	22028255	Mai Ngọc Duy	11/02/2004	K67CACLC1
65	22028289	Nguyễn Trung Hiếu	24/11/2004	K67CACLC1
66	22028293	Hoàng Duy Hưng	23/12/2004	K67CACLC1
67	22028015	Cao Đức Chung	26/03/2004	K67CACLC2
68	22028197	Nguyễn Bá Duy	18/04/2004	K67CACLC2
69	22028018	Nguyễn Việt Hùng	17/02/2004	K67CACLC2
70	22028014	Trần Hoàng Vũ	29/02/2004	K67CACLC2
71	22028275	Nguyễn Thành Đạt	08/05/2004	K67CACLC3
72	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	10/01/2004	K67CACLC4
73	22028311	Lê Xuân Nam Khánh	01/08/2004	K67CACLC4
74	22028294	Nguyễn Hùng Minh	31/01/2004	K67CACLC4
75	22028323	Nguyễn Thị Huyền Thương	08/11/2004	K67CACLC4
76	22028208	Phạm Văn Toan	24/06/2004	K67CACLC4
77	22028270	Nguyễn Quang Trung	07/08/2004	K67CACLC4
78	23021488	Trần Mỹ Chi	26/05/2005	K68CA2
79	20020334	Trịnh Hoàng Anh	12/06/2001	K65CB
80	20020111	Lê Quang Kiên	03/06/2002	K65CB
81	20020405	Đào Minh Hiếu	06/07/2002	K65CD
82	21020058	Trương Tuấn Dũng	18/10/2003	K66CB
83	21020754	Sầm Anh Dũng	01/11/2002	K66CB
84	21020378	Đỗ Thu Phương	09/03/2003	K66CC
85	21020300	Nguyễn Trường Đạt	07/09/2003	K66CD
86	21020406	Nguyễn Công Thiên	14/02/2003	K66CD
87	22021226	Quách Việt Anh	18/11/2003	K67CB
88	22021225	Bùi Tùng Lâm	30/08/2004	K67CB
89	22021205	Nguyễn Đình Trường	15/01/2004	K67CB
90	22021182	Lương Văn Kết	14/02/2004	K67CC
91	22021136	Đỗ Viết Minh	25/11/2004	K67CC
92	20020199	Nguyễn Duy Khương	05/05/2002	K65J
93	20020272	Hoàng Minh Quân	24/10/2002	K65J
94	20020340	Hoàng Anh Thắng	09/08/2001	K65J

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp
95	21020298	Lê Viết Đạt	11/09/2003	K66J
96	21020056	Nguyễn Tấn Dũng	29/10/2003	K66J
97	22026538	Nông Xuân Bảo	01/05/2004	K67J
98	22026518	Nguyễn Việt Sơn	31/10/2004	K67J
99	23020664	Nguyễn Trung Hiếu	08/01/2005	K68J
100	20021376	Nguyễn Công Khoa	31/12/2002	K65NCLC
101	20020325	Phan Anh Quân	30/04/2002	K65NCLC
102	21021517	Hoàng Tuấn Minh	07/11/2003	K66NCLC
103	21021541	Lê Tiến Thành	27/07/2003	K66NCLC
104	22025513	Nguyễn Hoàng Đông	18/10/2004	K67NCLC
105	22025540	Phương Danh Duy	31/01/2004	K67NCLC
106	22025533	Dương Viit Hoàng	08/01/2004	K67NCLC
107	22025534	Nguyễn Thanh Hưng	25/11/2004	K67NCLC
108	20021393	Nguyễn An Minh	29/01/2000	K65TCLC
109	20021402	Lê Trung Nghĩa	14/11/2002	K65TCLC
110	20021437	Đỗ Chiến Thắng	02/02/2002	K65TCLC
111	20021450	Trần Minh Tiến	12/12/2002	K65TCLC
112	21021471	Nguyễn Đức Dương	07/05/2003	K66TCLC
113	22024534	Nguyễn Tiến Việt Hải	08/10/2004	K67TCLC
114	22024576	Đào Nguyên Hải	13/11/2004	K67TCLC
115	22024551	Hoàng Văn Lộc	10/05/2003	K67TCLC
116	23020521	Vũ Anh Dũng	08/04/2005	K68T
117	23020553	Phạm Công Minh	01/12/2005	K68T
118	20020252	Bùi Thành Vinh	11/01/2002	K65ĐACLC1
119	20021487	Nguyễn Duy Hoàng Anh	20/02/2002	K65ĐACLC2
120	20021534	Vũ Đức Hoàng	20/06/2002	K65ĐACLC2
121	20021552	Trịnh Công Mạnh	09/01/2002	K65ĐACLC2
122	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	14/06/2002	K65ĐACLC2
123	20020331	Nguyễn Thành Tài	16/10/2002	K65ĐACLC2
124	20021591	Nguyễn Quang Trung	06/12/2002	K65ĐACLC2
125	21021626	Nguyễn Minh Phúc	03/10/2003	K66ĐACLC1
126	21020684	Đỗ Minh Hiếu	18/09/2003	K66ĐACLC2
127	22029060	Nguyễn Phan Anh	09/12/2004	K67ĐACLC
128	22029016	Đỗ Việt Hải	24/01/2004	K67ĐACLC
129	22029065	Đinh Xuân Hải	21/01/2004	K67ĐACLC
130	22029008	Phùng Tuấn Kiệt	03/12/2004	K67ĐACLC
131	22029033	Dương Kiến Quốc	30/10/2004	K67ĐACLC
132	22029104	Đặng Tùng Sơn	20/10/2004	K67ĐACLC
133	23021833	Lê Nguyễn Gia Huy	06/04/2005	K68Đ2
134	20020668	Lê Huy Hoàng	09/04/1998	K65K
135	20020676	Đào Đăng Khoa	09/02/2002	K65K
136	20020347	Nguyễn Thành Nam	04/02/2001	K65K
137	20020231	Trịnh Ngọc Nhất	21/12/2002	K65K
138	20020699	Phạm Ngọc Nhất	07/12/2002	K65K
139	20020738	Lê Quốc Uy	23/09/2002	K65K
140	21020910	Trịnh Trung Hiếu	28/04/2003	K66K
141	21020943	Nguyễn Thị Thúy	07/02/2003	K66K
142	22022130	Bùi Việt Hoàng	07/01/2003	K67K2
143	22022182	Phạm Hữu Hoàng	02/10/2004	K67K2
144	22022131	Lao Văn Hùng	01/08/2003	K67K2
145	22022129	Vương Hoàng Quý	07/12/2003	K67K2

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp
146	20020650	Nguyễn Đình Đức	24/12/2002	K65R
147	20020675	Lê Ngọc Khánh	28/10/2002	K65R
148	20020682	Lương Hải Long	19/01/2002	K65R
149	20020702	Nguyễn Thiện Phúc	26/06/2002	K65R
150	21021662	Đinh Quang Dự	08/08/2002	K66R
151	21020919	Khương Gia Khánh	08/12/2003	K66R
152	22027550	Trần Đình Cảnh	15/06/2004	K67R
153	23020721	Nguyễn Quang Anh	30/06/2005	K68R
154	23020739	Lê Minh Hải	24/04/2005	K68R
155	23020745	Lăng Văn Huy	12/08/2005	K68R
156	23020777	Hoàng Xuân Trường	06/11/2005	K68R
157	20020781	Vũ Minh Đức	08/01/2002	K65E
158	20020805	Ngô Văn Khải	30/08/2002	K65E
159	22023507	Bùi Văn An	28/07/2004	K67E
160	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	24/05/2002	K67E
161	20020980	Nguyễn Văn Đạt	21/04/2001	K65XD1
162	20020972	Nguyễn Văn Dũng	12/03/2002	K65XD1
163	20021070	Phạm Thành Trung	27/03/2001	K65XD1
164	20020953	Nguyễn Ngọc An	24/04/2002	K65XD2
165	20020985	Dương Ngọc Giang	06/11/2002	K65XD2
166	20021023	Võ Phương Nam	25/07/2002	K65XD2
167	21021196	Trần Anh Huy	23/02/2003	K66XD1
168	21021228	Hà Minh Quân	02/03/2003	K66XD1
169	21021155	Nguyễn Hồ Đức Bình	30/06/2003	K66XD2
170	21021191	Phạm Đăng Hùng	12/12/2003	K66XD2
171	21021205	Đinh Thanh Loan	03/06/2003	K66XD2
172	21021229	Nguyễn Duy Minh Quân	12/04/2003	K66XD2
173	21021241	Vũ Huy Thịnh	10/03/2003	K66XD2
174	21021247	Lê Minh Tú	22/09/2003	K66XD2
175	22025148	Phan Ngọc Sơn	21/05/2004	K67XD1
176	22025151	Phạm Văn Thông	16/09/2002	K67XD1
177	22025155	Phạm Cao Minh	21/11/2004	K67XD2
178	22025110	Lê Duy Thắng	25/07/2004	K67XD2
179	22025198	Đỗ Tiến Thức	05/11/2003	K67XD2
180	23021056	Ngô Thái An	10/08/2005	K68XD1
181	23021059	Đinh Hoàng Anh	08/02/2005	K68XD1
182	23021101	Lê Trung Đức	11/05/2005	K68XD1
183	23021170	Lương Văn Quân	03/03/2005	K68XD1
184	23021167	Đặng Nhật Quang	04/09/2005	K68XD1
185	23021081	Khương Minh Chiến	27/05/2005	K68XD2
186	23021087	Nguyễn Lưu Anh Dũng	19/11/2005	K68XD2
187	23021120	Đinh Văn Hội	09/09/2005	K68XD2
188	23021115	Nguyễn Minh Hiếu	04/04/2005	K68XD3
189	23021130	Nguyễn Xuân Kiệt	01/05/2005	K68XD3
190	22022583	Nguyễn Huy Hoàng Anh	07/11/2004	K67AI1
191	22022599	Đỗ Hải Hà	05/09/2004	K67AI1
192	22022586	Nguyễn Duy Hậu	13/06/2003	K67AI1
193	22022588	Ngô Xuân Mạnh	11/08/2004	K67AI1
194	22022674	Hồ Tú Minh	21/05/2004	K67AI1
195	22022618	Phạm Thành Nam	20/01/2004	K67AI1
196	22022524	Phùng Đình Thuận	16/12/2004	K67AI1

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp
197	22022622	Lê Tuấn Anh	11/03/2004	K67AI2
198	22022621	Hà Kim Dương	17/07/2002	K67AI2
199	22022545	Nguyễn Trọng Huy	21/07/2004	K67AI2
200	22022539	Nguyễn Bảo Sơn	20/12/2004	K67AI2

Danh sách gồm 200 sinh viên./.